

BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI

BẢN MÔ TẢ **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

NGÀNH KẾ TOÁN

TRÌNH ĐỘ: ĐẠI HỌC

MÃ NGÀNH: 7340301

Hà Nội, 2018

MỤC LỤC

I. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....	3
1.1. Giới thiệu chương trình đào tạo	3
1.2. Thông tin chung.....	3
1.3. Sứ mạng, tầm nhìn và giá trị cốt lõi	3
1.4. Mục tiêu của chương trình đào tạo.....	4
1.5. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.....	6
1.6. Cơ hội việc làm và học tập sau đại học	8
1.7. Tiêu chí tuyển sinh, quá trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp	8
II. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY	10
2.1. Cấu trúc chương trình giảng dạy	10
2.2. Các khối kiến thức chương trình giảng dạy	10
2.3. Danh sách học phần.....	12
2.4. Tiến trình giảng dạy	14
2.5. Mô tả tóm tắt nội dung các học phần	17
2.6. Cơ sở vật chất phục vụ học tập	26
III. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH.....	47
3.1. Chương trình Kế toán trình độ đại học.....	47
3.2. Giờ quy đổi.....	47
3.3. Mã các học phần.....	47
3.4. Giải thích các số trong dấu ngoặc đơn bên cạnh số tín chỉ:	48
3.5. Giải thích mục “Điều kiện”:.....	48

I. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1.1. Giới thiệu chương trình đào tạo

. Chương trình đào tạo ngành Kế toán nhằm đào tạo Cử nhân Kế toán, có phẩm chất chính trị, đạo đức, có đủ kiến thức nền tảng và chuyên sâu, kỹ năng mềm, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong nghề nghiệp, có trình độ ngoại ngữ và công nghệ thông tin để có thể giữ các vị trí chuyên môn tại các tổ chức, đơn vị sau khi ra trường.

1.2. Thông tin chung

Bảng 1.1. Thông tin chung về chương trình đào tạo ngành Kế toán

Tên chương trình đào tạo	Kế toán (Accounting)
Mã ngành đào tạo	7340301
Trình độ đào tạo	Đại học chính quy
Thời gian đào tạo	4 năm
Tên gọi văn bằng	Cử nhân
Trường cấp bằng	Trường Đại học Lao động - Xã hội
Khoa quản lý	Kế toán
Số tín chỉ yêu cầu	120 tín chỉ tích lũy + 03 Giáo dục thể chất + 08 Giáo dục quốc phòng an ninh không tích lũy
Website	www.uls.edu.vn
Fanpage	www.Facebook.com/Khoa Kế toán, Trường Đại học Lao động – Xã hội/
Ban hành	Quyết định số 1713/QĐ-ĐHLĐXH, ngày 03 tháng 08 năm 2018

1.3. Sứ mạng, tầm nhìn và giá trị cốt lõi

	Trường Đại học Lao động - Xã hội	Khoa Kế toán
Sứ mạng	Trường Đại học Lao động - Xã hội là cơ sở giáo dục đại học công lập duy nhất của ngành Lao Động Thương binh và Xã hội trong đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao theo định hướng ứng dụng với thế mạnh là các ngành Quản trị nhân lực, Công tác xã hội, Bảo hiểm, Kế toán và Quản trị kinh doanh; là trung tâm nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực kinh tế - lao động - xã hội đáp ứng yêu cầu phát triển của	Khoa Kế toán có sứ mạng đào tạo và cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, các sản phẩm đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao tri thức trong các lĩnh vực kế toán, kiểm toán và tài chính ngân hàng; đóng góp hữu hiệu vào sự phát triển và hội nhập sâu rộng của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội và đất nước.

	Trường Đại học Lao động - Xã hội	Khoa Kế toán
	Ngành, đất nước và hội nhập quốc tế.	
Tầm nhìn	Đến năm 2030, Trường Đại học Lao động – Xã hội trở thành trường Đại học hàng đầu Việt Nam trong đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao thuộc lĩnh vực lao động - xã hội có kỹ năng thực hành nghề nghiệp thành thạo, năng động, sáng tạo trong công việc, đạo đức nghề nghiệp chuẩn mực; trở thành trung tâm nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế có uy tín trong khu vực ASEAN	Khoa Kế toán là một trong những khoa hàng đầu của Trường Đại học Lao động - Xã hội cung cấp hoạt động đào tạo, nghiên cứu, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán và tài chính ngân hàng. Đến năm 2030, Khoa Kế toán phấn đấu nằm trong danh sách 10 cơ sở đào tạo ngành kế toán, kiểm toán và tài chính ngân hàng uy tín và tốt nhất Việt Nam.
Giá trị cốt lõi	• Chuyên nghiệp. • Sáng tạo • Hội nhập	Chuyên nghiệp: Nghiên cứu, giảng dạy và học tập chuyên nghiệp. Sáng tạo: Phong cách học tập và làm việc năng động, thích ứng nhanh Hội nhập: Hội nhập là đối sánh và tiếp thu những thành tựu khoa học - công nghệ mới

1.4. Mục tiêu của chương trình đào tạo

1.4.1 Mục tiêu tổng quát

Đào tạo cử nhân đại học kế toán có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm xã hội; có kiến thức cơ bản về kinh tế, chính trị, xã hội; nắm vững kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về kế toán; có khả năng thiết kế và điều hành hệ thống kế toán trong các đơn vị kế toán (doanh nghiệp, đơn vị dự toán, tổ chức tài chính trung gian); có khả năng tham gia vào quá trình ra quyết định quản trị doanh nghiệp, có năng lực nghiên cứu tự bổ sung kiến thức theo yêu cầu công việc.

1.4.2. Mục tiêu cụ thể:

Về kiến thức

Kiến thức giáo dục đại cương: Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về Nguyên lý của chủ nghĩa Mác- Lênin, Tư tưởng Hồ Chí minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, các kiến thức cơ bản về pháp luật, toán, tin học, ngoại ngữ và phương pháp nghiên cứu khoa học.

Kiến thức cơ sở ngành và ngành: Trang bị các kiến thức cơ bản về luật kinh tế, luật lao động, các nguyên lý kinh tế vĩ mô, kinh tế vi mô, tài chính- tiền tệ, tài chính doanh nghiệp, nguyên lý kế toán, lý thuyết tổ chức, v.v... làm cơ sở để tiếp thu kiến thức chuyên ngành.

Kiến thức chuyên ngành: Trang bị các kiến thức cơ bản về quản trị doanh nghiệp, tiền lương - tiền công và kiến thức chuyên sâu về kế toán doanh nghiệp, kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp, cách thức phân tích báo cáo tài chính và sử dụng thông tin kế toán để ra quyết định; các nguyên lý tổ chức hệ thống kế toán, hệ thống kiểm soát nội bộ và hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp trong điều kiện tin học hóa; các kiến thức chuyên sâu theo ngành kinh doanh và loại hình doanh nghiệp cũng được trang bị để giúp cho sinh viên thực hiện tốt các công việc của nhân viên kế toán và tư vấn thuế cho các doanh nghiệp.

Về kỹ năng

Có khả năng hoạt động độc lập và phối hợp hoạt động theo nhóm; có phong cách làm việc chuyên nghiệp, có tầm nhìn sâu rộng và kỹ năng phân tích, tổng hợp vấn đề; bảo đảm hoạt động một cách có hiệu quả trong lĩnh vực chuyên môn đào tạo; có khả năng tìm hiểu, vận dụng và tuân thủ luật pháp, chuẩn mực của Việt Nam trong lĩnh vực tài chính, kế toán và thống kê.

Thành thạo thu thập, phân loại và tổ chức hạch toán mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh của doanh nghiệp và đơn vị hành chính sự nghiệp phù hợp với các quy định của luật pháp và thông lệ, chuẩn mực kế toán.

Biết cách tổ chức hệ thống kế toán bao gồm: tổ chức, triển khai hệ thống thông tin kế toán, tổ chức quy trình kế toán, tổ chức hệ thống chứng từ, sổ sách, báo cáo kế toán nhằm đáp ứng thông tin theo yêu cầu quản lý của đơn vị.

Biết tự nghiên cứu và sử dụng các phần mềm kế toán; phối hợp với các tổ chức kiểm toán để phục vụ cho các hoạt động kiểm toán báo cáo tài chính tại doanh nghiệp; thành thạo các công việc lập kế hoạch tài chính; có khả năng tổ chức thống kê hoạt động kinh doanh; vận dụng thành thạo các quy định của pháp luật thuế trong các hoạt động kinh doanh.

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo đại học ngành kế toán có thể sử dụng được tiếng Anh để đọc và hiểu các tài liệu chuyên ngành, có khả năng sử dụng máy tính phục vụ cho soạn thảo văn bản và thực hiện các công việc chuyên môn, biết cách tự nghiên cứu để sử dụng các phần mềm kế toán.

Về thái độ

Chương trình đào tạo đại học ngành Kế toán nhằm đào tạo ra những sinh viên chấp hành tốt chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, có quan điểm chính trị vững vàng, có khả năng tiếp thu và bảo vệ quan điểm, biết xử lý hài hoà lợi ích cá nhân, tập thể, tổ chức và quốc gia, có tinh thần trách nhiệm cao, trung thực, có ý thức tổ chức kỷ

luật, chủ động cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc, có đạo đức cá nhân và đạo đức nghề nghiệp.

1.5. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

1.5.1. Về kiến thức

Kiến thức chung về kinh tế- xã hội:

- Hiểu biết về đường lối, chính sách và định hướng phát triển kinh tế- xã hội của đất nước.

- Có kiến thức về luật pháp nói chung và luật kinh tế, luật lao động nói riêng.

- Hiểu biết căn bản về thực trạng và xu hướng thay đổi trong hoạt động của các doanh nghiệp và đơn vị HCSN.

- Nắm vững kiến thức cơ bản về các công cụ, chỉ tiêu phân tích kinh tế chủ yếu.

Kiến thức về hoạt động doanh nghiệp và quản trị kinh doanh:

- Nắm vững luật pháp trong kinh doanh đặc biệt là các luật thuế, luật lao động.

- Hiểu biết cơ bản về một số ngành sản xuất, thương mại, dịch vụ...

- Có kiến thức cơ bản về tài chính- tiền tệ, thống kê, thuế.

- Nắm được kiến thức về marketing, văn hoá kinh doanh, tổ chức- nhân sự, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính, hoạt động đầu tư... của doanh nghiệp.

- Nắm được kiến thức về quản trị doanh nghiệp.

Kiến thức kế toán:

- Hiểu rõ luật pháp, chuẩn mực kế toán của Việt Nam và quốc tế.

- Nắm vững phương pháp, kỹ thuật thu thập và xử lý thông tin đáp ứng các nhu cầu khác nhau của người sử dụng thông tin ở trong và ngoài doanh nghiệp phù hợp với chuẩn mực kế toán và yêu cầu của luật pháp.

- Biết cách thiết kế và sử dụng thông tin kế toán để trợ giúp các nhà quản trị ra quyết định, điều hành quản lý doanh nghiệp hiệu quả.

- Nắm vững kiến thức về tổ chức hệ thống kế toán bao gồm: hệ thống thông tin kế toán, quy trình kế toán, chứng từ- sổ sách kế toán, các báo cáo kế toán chi tiết và tổng hợp đáp ứng yêu cầu quản lý của doanh nghiệp và đơn vị HCSN.

- Biết cách ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động kế toán.

- Nắm vững kiến thức về kiểm toán doanh nghiệp: luật pháp; đạo đức và tôn chỉ nghề nghiệp; tổ chức thu thập thông tin; quy trình; báo cáo; kiểm toán trong điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động kế toán.

1.5.2. Về kỹ năng

Kỹ năng cứng

Kỹ năng thuộc lĩnh vực kế toán:

- Có khả năng tìm hiểu, thực hiện tuân thủ các thông tin liên quan đến luật pháp, chuẩn mực của Việt Nam trong lĩnh vực tài chính, kế toán và thống kê.

- Thành thạo thu thập, phân loại và tổ chức hạch toán mọi nghiệp vụ kinh tế phát

sinh của doanh nghiệp trên hệ thống tài khoản kế toán, phù hợp với các quy định của luật pháp và thông lệ- chuẩn mực kế toán.

- Có khả năng tổ chức hệ thống kế toán bao gồm: tổ chức triển khai hệ thống thông tin kế toán, quy trình kế toán, hệ thống chứng từ- sổ sách kế toán, hệ thống các báo cáo kế toán chi tiết và tổng hợp đáp ứng yêu cầu quản lý của doanh nghiệp.

- Có khả năng sử dụng các phần mềm kế toán.

- Có khả năng tham gia và phối hợp với các tổ chức kiểm toán.

Kỹ năng khác:

- Thành thạo các công việc cơ bản về lập kế hoạch tài chính;

- Có khả năng tổ chức thống kê hoạt động kinh doanh;

- Vận dụng thành thạo các quy định của pháp luật thuế trong các hoạt động kinh doanh.

- Có khả năng tham gia thực hiện các công việc cơ bản liên quan đến xây dựng, thực hiện và kiểm tra các hoạt động kinh doanh.

- Có khả năng tham gia một số công việc thuộc về quản trị doanh nghiệp.

Kỹ năng mềm

- Thành thạo viết và trình bày báo cáo kế toán và báo cáo hành chính thông thường.

- Sử dụng thành thạo máy vi tính và các ứng dụng tin học văn phòng.

- Sử dụng Tiếng Anh phải tương đương TOEIC 400 điểm, đọc và hiểu được tài liệu kế toán bằng Tiếng Anh.

- Có khả năng tìm kiếm, phát hiện, đánh giá, tổ chức và quản lý thông tin, tài liệu.

- Có khả năng khởi tạo và tiến hành khảo sát/ nghiên cứu.

- Có khả năng phân tích, tìm hiểu nguyên nhân và hướng giải quyết các vấn đề.

- Có khả năng giải quyết vấn đề và tiến hành các trao đổi, thảo luận.

- Có khả năng giải thích/ đánh giá sâu thông tin, dữ liệu và báo cáo.

- Có khả năng thiết lập được tiêu chí đánh giá

- Có khả năng tiếp nhận, đánh giá và phản hồi các ý tưởng, quan điểm.

- Đánh giá công bằng, khách quan đối với giá trị đóng góp của người khác.

- Thành thạo viết báo cáo và thuyết trình

- Có khả năng giao tiếp tốt

- Có khả năng thích nghi với sự thay đổi

- Có kỹ năng lập kế hoạch

- Biết cách suy nghĩ và hành động độc lập, sáng tạo, tập trung cho kết quả.

- Biết lắng nghe hiệu quả.

- Biết trình bày, trao đổi và bảo vệ quan điểm.

- Biết cách truyền đạt và tiếp thu kiến thức.

- Có khả năng đàm phán/ trao đổi với mọi người.

- Biết hợp tác với các đồng nghiệp.

1.5.3. Về thái độ

- Chấp hành tốt chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước.
- Quan điểm chính trị vững vàng, có khả năng tiếp thu và bảo vệ quan điểm.
- Biết xử lý hài hoà lợi ích cá nhân, tập thể- tổ chức và quốc gia.
- Tinh thần trách nhiệm cao, trung thực, có ý thức tổ chức kỷ luật, tuân thủ các quy định đặc thù của nghề nghiệp; chủ động trong việc cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc.

- Đáp ứng các yêu cầu đạo đức cá nhân và đạo đức nghề nghiệp.

1.6. Cơ hội việc làm và học tập sau đại học

1.6.1. Cơ hội việc làm

Sau khi tốt nghiệp, cử nhân Kế toán có thể trở thành:

- Chuyên viên kế toán trong các doanh nghiệp, đơn vị hành chính sự nghiệp và trong các tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp.
- Nhân viên tư vấn kế toán, thuế trong các công ty tư vấn thuế.

1.6.2. Cơ hội học tập

Sinh viên tốt nghiệp đủ điều kiện để tiếp tục học tập, nghiên cứu lấy bằng thạc sĩ ở trong và ngoài nước cùng ngành đào tạo hoặc ngành đào tạo gần đáp ứng nhu cầu phát triển nghề nghiệp.

Có khả năng tiếp cận với quy định, quy trình công việc cụ thể đối với các vị trí được đảm nhận.

Có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu và thực hiện các hoạt động để phát triển thành các nhà quản lý ở các cấp khác nhau.

1.7. Tiêu chí tuyển sinh, quá trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

1.7.1. Tiêu chí tuyển sinh

Thực hiện theo đề án tuyển sinh hàng năm của Trường Đại học Lao động - Xã hội.

1.7.2. Quá trình đào tạo

Chương trình đào tạo ngành Kế toán được thiết kế theo hệ thống tín chỉ, khối lượng kiến thức toàn khóa là 120 tín chỉ, không bao gồm 03 tín chỉ Giáo dục thể chất, 08 tín chỉ Giáo dục quốc phòng và an ninh. Quá trình đào tạo tuân thủ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ và các quy định hiện hành khác của Trường Đại học Lao động – Xã hội. Chương trình đào tạo được thiết kế với thời gian đào tạo là 4 năm, tuy nhiên sinh viên có thể rút ngắn thời gian học còn 3,5 năm hoặc kéo dài thời gian tối đa là 8 năm (trừ những trường hợp đặc biệt được quy định khác). Mỗi năm có 2 học kỳ chính và 1 học kỳ phụ.

1.7.3. Điều kiện xét và công nhận tốt nghiệp

Sinh viên được Trường xét và công nhận tốt nghiệp khi có đủ các điều kiện sau:

- Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không

đang trong thời kỳ bị kỷ luật ở mức đình trị học tập;

- Tích lũy đủ số học phần và khối lượng của chương trình đào tạo;
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khoá học đạt từ 2,00 trở lên;
- Thoả mãn một số yêu cầu về kết quả học tập đối với nhóm học phần thuộc ngành đào tạo chính; Đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định của Trường;
- Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng - An ninh và hoàn thành học phần Giáo dục thể chất;
- Có đơn gửi phòng Quản lý đào tạo đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian thiết kế của khoá học.

1.7.4. Hệ thống tính điểm

Điểm học phần

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân
- Điểm học phần là tổng của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ như sau:

+ Loại đạt

A+ (9,2 – 10); A (8,5 – 9,1): Giỏi

B+ (7,7 – 8,4); B (7,0 – 7,6): Khá

C+ (6,2 – 6,9); C (5,5 – 6,1): Trung bình

D+ (4,7 – 5,4); D (4,0 – 4,6): Trung bình yếu

+ Loại không đạt

F+ (2,0 – 3,9) F (dưới 2,0): Kém

Điểm trung bình

- Mức điểm chữ của mỗi học phần được quy đổi qua điểm số (thang điểm 4) như sau:

A+: 4,0 A : 3,7

B+: 3,5 B : 3,0

C+: 2,5 C : 2,0

D+: 1,5 D : 1,0

F+: 0,5 F : 0,0

- Điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy được tính theo công thức sau và làm tròn đến 2 chữ số thập phân:

$$A = \frac{\sum_{i=1}^n a_i \times n_i}{\sum_{i=1}^n n_i}$$

Trong đó:

A: là điểm trung bình chung học kỳ hoặc điểm trung bình chung tích lũy

a_i : là điểm học phần thứ i

n_i : là số tín chỉ của học phần thứ i

n: là tổng số học phần

II. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY

2.1. Cấu trúc chương trình giảng dạy

Kiến thức toàn khóa học: 120 tín chỉ tích lũy + Giáo dục thể chất (3 tín chỉ) không tích lũy + Giáo dục quốc phòng an ninh (165 tiết) không tích lũy.

Bảng 2.1. Cấu trúc chương trình giảng dạy ngành Kế toán

Khối kiến thức và lập luận về ngành		Số tín chỉ	Tỷ lệ %
1.1	Kiến thức giáo dục đại cương	30	25%
1.2	Kiến thức cơ sở của khối ngành	12	10%
1.3	Kiến thức cơ sở ngành	16	13%
1.4	Kiến thức ngành	52	43%
1.5	Thực tập tốt nghiệp	4	3%
1.6	Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần thay thế	6	5%
Tổng cộng		120	100%

2.2. Các khối kiến thức chương trình giảng dạy

2.2.1. Kiến thức giáo dục đại cương: 30 tín chỉ

Khối kiến thức này nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản như sau:

- Tư duy toán học, có thể vận dụng các mô hình toán học thông dụng của xác suất – thống kê, toán cao cấp để đo lường, đánh giá, phân tích các đại lượng kinh tế.
- Kiến thức hệ thống triết học, kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội khoa học, những kiến thức cơ bản, có tính hệ thống về tư tưởng Hồ Chí Minh, lịch sử, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Có thể vận dụng các nguyên lý cơ bản, tư tưởng và đường lối để giải thích các hiện tượng, quá trình kinh tế - xã hội.
- Chính sách, pháp luật của nhà nước trong lĩnh vực kinh tế nói chung và trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và môi trường kinh doanh nói riêng.
- Các công cụ xử lý, lưu trữ thông tin thông dụng trên máy tính, các ứng dụng tin học văn phòng để giải quyết công việc hàng ngày.
- Kiến thức cơ bản về tư duy logic, phương pháp nghiên cứu khoa học, hình thành và phát triển các kỹ năng nghề nghiệp: Soạn thảo văn bản.
- Nắm vững kiến thức về tâm lý học để làm nền tảng cho việc ứng dụng vào hoạt động quản trị và kinh doanh.
- Kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ.
- Kiến thức khoa học cơ bản trong thể dục thể thao và quá trình tự rèn luyện phát

triển thể chất.

- Nội dung cơ bản về công tác quốc phòng – an ninh của Đảng, Nhà nước trong tình hình mới

2.2.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 90 tín chỉ

** Kiến thức cơ sở của khối ngành (bắt buộc): 12 tín chỉ*

Khối kiến thức này nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản như sau:

- Hệ thống các kiến thức tổng quát về kinh tế học Vĩ mô, kinh tế học Vi mô.
- Hệ thống các kiến thức cơ bản về Luật kinh tế, marketing căn bản, nghiệp vụ bảo hiểm xã hội, pháp luật đại cương.
- Hệ thống kiến thức, vai trò, nguyên tắc cơ bản được áp dụng về nguyên lý thống kê, thống kê doanh nghiệp.
- Hệ thống những kiến thức cơ bản về tài chính, quản trị: Tài chính tiền tệ, quản trị tài chính doanh nghiệp, quản trị tài chính đơn vị sự nghiệp.

** Kiến thức cơ sở ngành: 16 tín chỉ*

Khối kiến thức này nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản và hiện đại như sau:

- Kiến thức nền tảng và hiện đại về Nguyên lý tiền lương, nguyên lý kế toán.
- Kiến thức nền tảng và hiện đại về Kế toán tài chính.
- Kiến thức nền tảng và hiện đại về Kế toán hành chính sự nghiệp.
- Kiến thức nền tảng và hiện đại về Kế toán quản trị, Phân tích báo cáo tài chính.
- Kiến thức nền tảng và hiện đại về Kiểm toán căn bản.
- Kiến thức nền tảng và hiện đại về Thương mại điện tử.
- Kiến thức nền tảng và hiện đại về Kế toán thuế.

** Kiến thức ngành: 52 tín chỉ*

Khối kiến thức này nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản như sau:

- Kiến thức chuyên sâu và công cụ: Tổ chức kế toán, Kế toán máy, Tín dụng thanh toán, Thị trường chứng khoán
- Kiến thức chuyên sâu về quản trị thông tin kế toán: Hệ thống thông tin kế toán,
- Kiến thức chuyên sâu về quản trị doanh nghiệp: Kế toán quản trị, Kiểm soát nội bộ.
- Kiến thức chuyên sâu về kế toán quốc tế: Kế toán quốc tế.
- Kiến thức chuyên sâu về kế toán các loại hình doanh nghiệp đặc thù: Kế toán công ty cổ phần, Kế toán doanh nghiệp xây lắp, Kế toán doanh nghiệp thương mại, dịch vụ.
- Kiến thức chuyên sâu về kế toán các đơn vị đặc thù: Kế toán ngân sách, Kế toán ngành BHXH.

** Thực tập tốt nghiệp và Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần thay thế: 10 tín chỉ*

- Ứng dụng các kiến thức vào học phần thực tập tốt nghiệp và khóa luận tốt nghiệp cho sinh viên.

2.3. Danh sách học phần

Bảng 2.2. Danh sách các học phần

TT	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Ghi chú
I	Kiến thức giáo dục đại cương	30	
	<i>Các học phần bắt buộc</i>	28	
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	2	
2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	3	
3	Tư tưởng Hồ chí Minh	2	
4	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	
5	Tiếng Anh cơ bản 1	2	
6	Tiếng Anh cơ bản 2	3	
7	Tin học cơ bản 1	2	
8	Tin học cơ bản 2	2	
9	Toán cao cấp 1	2	
10	Toán cao cấp 2	2	
11	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	
12	Pháp luật đại cương	2	
13	<i>Giáo dục thể chất</i>	3	
14	<i>Giáo dục quốc phòng và an ninh</i>	8	
	<i>Các học phần tự chọn (chọn 1/4 HP)</i>	<u>2</u>	
15	Soạn thảo văn bản	2	
16	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2	
17	Logic học	2	
18	Tâm lý học đại cương	2	
II	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	90	
II.1	Kiến thức cơ sở của khối ngành	12	
19	Kinh tế vi mô	3	
20	Kinh tế vĩ mô	3	
21	Nguyên lý thống kê	2	
22	Luật kinh tế	2	
23	Marketing căn bản	2	
II.2	Kiến thức cơ sở ngành	16	
	<i>Các học phần bắt buộc</i>	12	
24	Tài chính - Tiền tệ	2	

TT	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Ghi chú
25	Nguyên lý kế toán 1	2	
26	Nguyên lý kế toán 2	2	
27	Quản trị tài chính doanh nghiệp	3	
28	Quản trị tài chính đơn vị hành chính sự nghiệp	3	
	Các học phần tự chọn (chọn 2/4 HP)	4	
29	Kinh tế lượng	2	
30	Văn hóa doanh nghiệp	2	
31	Kỹ năng giao tiếp	2	
32	Quản trị rủi ro	2	
II.3	Kiến thức ngành	52	
	Các học phần bắt buộc	46	
33	Kế toán tài chính 1	3	
34	Kế toán tài chính 2	3	
35	Tổ chức kế toán	3	
36	Kế toán quản trị	3	
37	Kế toán Hành chính sự nghiệp 1	3	
38	Kế toán Hành chính sự nghiệp 2	3	
39	Kiểm toán căn bản	3	
40	Phân tích báo cáo tài chính	3	
41	Kế toán thuế	3	
42	Kế toán quốc tế	3	
43	Kế toán máy	3	
44	Hệ thống thông tin kế toán	3	
45	Thống kê doanh nghiệp	3	
46	Nghệp vụ bảo hiểm xã hội	2	
47	Tiếng Anh chuyên ngành kế toán	3	
48	Kiểm soát nội bộ	2	
	Các học phần tự chọn	6	
	<i>Chọn 1 trong 2</i>	2	
49	Nguyên lý tiền lương	2	
50	Thương mại điện tử	2	
	<i>Chọn 2 trong 7</i>	4	
51	Kế toán công ty cổ phần	2	
52	Kế toán doanh nghiệp xây lắp	2	
53	Kế toán doanh nghiệp thương mại, dịch vụ	2	

TT	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Ghi chú
54	Kế toán ngân sách	2	
55	Thị trường chứng khoán	2	
56	Kế toán hợp nhất kinh doanh	2	
57	Tín dụng và thanh toán	2	
II.4	Thực tập, làm khóa luận	10	
	Thực tập cuối khóa	4	
	Khóa luận tốt nghiệp	6	
II.5	Các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp	6	
58	Hệ thống kiểm soát quản trị	3	
59	Kiểm toán báo cáo tài chính	3	
	Tổng cộng (Chưa tính GDTC và GDQPAN)	120	

2.4. Tiến trình giảng dạy

Bảng 2.3. Tiến trình giảng dạy các học phần

TT	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Năm thứ I		Năm thứ II		Năm thứ III		Năm thứ IV	
			I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII
I	Kiến thức giáo dục đại cương	30								
	Các học phần bắt buộc	28								
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	2	2							
2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	3		3						
3	Tư tưởng Hồ chí Minh	2				2				
4	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3			3					
5	Tiếng Anh cơ bản 1	2	2							
6	Tiếng Anh cơ bản 2	3		3						
7	Tin cơ bản 1	2	2							
8	Tin cơ bản 2	2		2						
9	Toán cao cấp 1	2	2							
10	Toán cao cấp 2	2		2						

TT	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Năm thứ I		Năm thứ II		Năm thứ III		Năm thứ IV	
			I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII
11	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3			3					
12	Pháp luật đại cương	2	2							
13	<i>Giáo dục thể chất</i>	3	2	1						
14	Giáo dục quốc phòng và an ninh	8	4	4						
	<i>Các học phần tự chọn (chọn 1/4 HP)</i>	2								
15	Soạn thảo văn bản	2			2					
16	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2								
17	Logic học	2								
18	Tâm lý học đại cương	2								
II	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	90								
II.1	Kiến thức cơ sở của khối ngành	12								
19	Kinh tế vi mô	3	3							
20	Kinh tế vĩ mô	3		3						
21	Nguyên lý thống kê	2			2					
22	Luật kinh tế	2		2						
23	Marketing căn bản	2			2					
II.2	Kiến thức cơ sở ngành	16								
	Các học phần bắt buộc	12								
24	Tài chính - Tiền tệ	2			2					
25	Nguyên lý kế toán 1	2	2							
26	Nguyên lý kế toán 2	2			2					
27	Quản trị tài chính doanh nghiệp	3				3				
28	Quản trị tài chính đơn vị hành chính sự nghiệp	3					3			
	<i>Các học phần tự chọn (chọn 2/4 HP)</i>	4								
29	Kinh tế lượng	2				4				

TT	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Năm thứ I		Năm thứ II		Năm thứ III		Năm thứ IV	
			I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII
30	Văn hóa doanh nghiệp	2								
31	Kỹ năng giao tiếp	2								
32	Quản trị rủi ro	2								
II.3	Kiến thức ngành	52								
	Các học phần bắt buộc	46								
33	Kế toán tài chính 1	3				3				
34	Kế toán tài chính 2	3					3			
35	Tổ chức kế toán	3						3		
36	Kế toán quản trị	3					3			
37	Kế toán Hành chính sự nghiệp 1	3					3			
38	Kế toán Hành chính sự nghiệp 2	3						3		
39	Kiểm toán căn bản	3						3		
40	Phân tích báo cáo tài chính	3							3	
41	Kế toán thuế	3						3		
42	Kế toán quốc tế	3						3		
43	Kế toán máy	3						3		
44	Hệ thống thông tin kế toán	3							3	
45	Thống kê doanh nghiệp	3					3			
46	Nghị vụ bảo hiểm xã hội	2							2	
47	Tiếng Anh chuyên ngành kế toán	3				3				
48	Kiểm soát nội bộ	2							2	
	Học phần lựa chọn	6								
	<i>Chọn 1 trong 2</i>	2								
49	Nguyên lý tiền lương	2							2	
50	Thương mại điện tử	2								
	<i>Chọn 2 trong 7</i>	4								
51	Kế toán công ty cổ phần	2							4	
52	Kế toán doanh nghiệp xây lắp	2								
53	Kế toán doanh nghiệp	2								

TT	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Năm thứ I		Năm thứ II		Năm thứ III		Năm thứ IV	
			I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII
	thương mại, dịch vụ									
54	Kế toán ngân sách	2								
55	Thị trường chứng khoán	2								
56	Kế toán hợp nhất kinh doanh	2								
57	Tín dụng và thanh toán	2								
II.4	Thực tập, làm khóa luận	10								10
	Thực tập cuối khóa	4								4
	Khóa luận tốt nghiệp	6								6
II.5	Các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp	6								6
58	Hệ thống kiểm soát quản trị	3								3
59	Kiểm toán báo cáo tài chính	3								3
	Tổng cộng (Chưa tính GDTC và GDQPAN)	120	15	15	16	15	15	18	16	10

2.5. Mô tả tóm tắt nội dung các học phần

1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1

Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin phần 2

Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Tư tưởng Hồ Chí Minh

Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam

Ngoài chương mở đầu, nội dung môn học gồm 8 chương:

Chương I: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; chương II: Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); chương III: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975); chương IV: Đường lối công nghiệp hoá; chương V: Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; chương VI: Đường lối xây dựng hệ thống chính trị;

chương VII: Đường lối xây dựng văn hoá và giải quyết các vấn đề xã hội; chương VIII: Đường lối đối ngoại.

Nội dung chủ yếu của môn học là cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản có hệ thống về đường lối của Đảng, đặc biệt là đường lối trong thời kỳ đổi mới.

5. Tiếng Anh cơ bản 1

Cung cấp kiến thức tiếng Anh cơ bản trình độ đầu A2 chuẩn châu Âu, với các nội dung: ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp. Luyện giao tiếp bằng tiếng Anh ở mức ban đầu, trao đổi về các vấn đề học tập, cuộc sống, văn hóa, thể thao, công việc...

6. Tiếng Anh cơ bản 2

Cung cấp kiến thức tiếng Anh cơ bản trình độ giữa A2 trở lên theo chuẩn châu Âu, với các nội dung: ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp. Luyện giao tiếp bằng tiếng Anh ở mức ban đầu, trao đổi về các vấn đề học tập, cuộc sống, văn hóa, thể thao, công việc...

7. Tin học cơ bản 1

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ sở nhất để có thể làm việc trên máy tính, làm việc với các phần mềm chạy trên nền Hệ điều hành Windows, trang bị kiến thức và rèn luyện kỹ năng soạn thảo và định dạng văn bản bằng Microsoft Word, kỹ năng tính toán, phân tích và tổng hợp dữ liệu bằng Microsoft Excel.

8. Tin học cơ bản 2

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ sở nhất để có thể làm việc trên máy tính, làm việc với các phần mềm chạy trên nền Hệ điều hành Windows, trang bị kiến thức và rèn luyện kỹ năng soạn thảo và định dạng văn bản bằng Microsoft Word, kỹ năng tính toán, phân tích và tổng hợp dữ liệu bằng Microsoft Excel.

9. Toán cao cấp 1

Học phần cung cấp cho sinh viên các khái niệm cơ bản về ma trận, định thức; hệ phương trình tuyến tính; không gian vector và các mối liên hệ tuyến tính trong không gian vector. Học phần cũng cung cấp cách tính định thức, tìm ma trận nghịch đảo, tìm nghiệm của hệ phương trình tuyến tính, tìm hạng, cơ sở của hệ véc tơ và cơ sở của không gian con R^n ; Ứng dụng của đại số tuyến tính trong phân tích mô hình cân bằng cung cầu, mô hình cân đối liên ngành.

10. Toán cao cấp 2

Học phần gồm 3 chương, chứa đựng các kiến thức cơ bản cần thiết của giải tích và một số ứng dụng trong kinh tế: Dãy số giới hạn của dãy số; hàm số một biến số, giới hạn và tính liên tục; Đạo hàm, vi phân, tích phân của hàm số một biến số; Cực trị của hàm số một biến số; Ứng dụng của đạo hàm, tích phân trong phân tích kinh tế; Hàm số hai biến số; Đạo hàm và vi phân của hàm số hai biến số; Hàm thuần nhất; Cực trị của hàm hai biến số; Ứng dụng của đạo hàm riêng, vi phân trong kinh tế học; Đạo hàm riêng cấp 2 và qui luật năng suất cận biên giảm dần; Hệ số co dãn; Hệ số thay thế.

11. Lý thuyết xác suất và Thống kê toán

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về xác suất và thống kê toán. Học phần cũng giúp sinh viên giải quyết các bài tập xác suất và thống kê. Những kiến thức này là nền tảng giúp sinh viên học các môn học chuyên ngành về sau.

12. Pháp luật đại cương

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức sau: Những vấn đề cơ bản về nhà nước; Những vấn đề cơ bản về pháp luật; Pháp chế xã hội chủ nghĩa.

13. Giáo dục thể chất

13.1. Bóng chuyền 1

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Kỹ thuật chuyền bóng; kỹ thuật phát bóng cao tay chính diện (dành cho nam); kỹ thuật phát bóng thấp tay chính diện (dành cho nữ); Luật thi đấu bóng chuyền.

13.2. Bóng chuyền 2

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Kỹ thuật chuyền bóng; kỹ thuật phát bóng cao tay chính diện (dành cho nam); kỹ thuật phát bóng thấp tay chính diện (dành cho nữ); Kỹ thuật di chuyển; Luật thi đấu bóng chuyền.

13.3. Bóng rổ 1

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Kỹ thuật dẫn bóng; Kỹ thuật chuyền bắt bóng; Kỹ thuật dẫn bóng hai bước lên rổ một tay trên cao; Kỹ thuật tại chỗ ném rổ

13.4. Bóng rổ 2

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Kỹ thuật dẫn bóng tại chỗ, dẫn bóng di chuyển, các kỹ thuật chuyền bóng, bắt bóng, kỹ thuật hai bước lên rổ, kỹ thuật tại chỗ lên rổ.

13.5. Cầu lông 1

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Một số điều luật cơ bản môn Cầu lông; Cách cầm vợt, các tư thế chuẩn bị cơ bản; Kỹ thuật di chuyển; Kỹ thuật đánh cầu thấp phải tay; Kỹ thuật đánh cầu thấp trái tay.

13.6. Cầu lông 2

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Một số điều luật cơ bản môn Cầu lông; Cách giao cầu; Kỹ thuật thi đấu đơn, thi đấu đôi; Kỹ thuật đánh cầu thấp phải tay; Kỹ thuật đánh cầu thấp trái tay; Kỹ thuật đánh cầu trên đầu.

13.7. Cờ vua 1

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản sau: Lịch sử nguồn gốc phát triển của môn cờ vua trên thế giới và ở Việt Nam; Xu hướng phát triển cờ vua trên thế giới và ở Việt Nam; Giai đoạn khai cuộc của ván đấu.

13.8. Cờ vua 2

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản sau: Giai đoạn tàn cuộc của ván đấu; Các nguyên tắc tàn cuộc; Phân loại tàn cuộc

13.9. Cờ vua 3

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản sau: Lịch sử phát triển môn cờ vua; Giai đoạn trung cuộc của ván đấu.

13.10. Thể dục điền kinh

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Bài tập thể dục tay không 13 động tác; Kỹ thuật nhảy cao kiểu úp bụng; Luật thi đấu môn nhảy cao; Kỹ thuật chạy đà và giậm nhảy.

14. Giáo dục quốc phòng và an ninh

Nội dung ban hành tại Quyết định số 1133/QĐ-ĐHLDXH ngày 25/5/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động - Xã hội

15. Soạn thảo văn bản

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Lý luận chung về văn bản quản lý nhà nước; Kỹ thuật soạn thảo Quyết định cá biệt: Khái niệm, đặc điểm và kỹ thuật soạn thảo Quyết định cá biệt; Kỹ thuật soạn thảo một số văn bản hành chính thông thường.

16. Phương pháp luận nghiên cứu khoa học

Học phần gồm những kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học: Làm rõ các khái niệm liên quan đến các sự vật, hiện tượng mà mình quan tâm; Phán đoán về mối liên hệ giữa các sự vật và hiện tượng; Tư duy nghiên cứu khoa học là tư duy hệ thống; Trình tự logic của nghiên cứu khoa học; Các phương pháp cơ bản để thực hiện nghiên cứu đề tài khoa học, nhất là khóa luận tốt nghiệp; Đạo đức khoa học.

17. Logic học

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Đối tượng và ý nghĩa của logic học; Khái niệm; Phán đoán; Các quy luật cơ bản của logic hình thức; Suy luận; Chứng minh và bác bỏ; Giả thuyết.

18. Tâm lý học đại cương

Tâm lý học đại cương cung cấp cho sinh viên những tri thức khoa học về bản chất, cơ sở tự nhiên và cơ sở xã hội của hiện tượng tâm lý người; Các nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu tâm lý; Khái quát sự hình thành và phát triển tâm lý người; Các tri thức cơ bản về các quá trình nhận thức, trí nhớ, tình cảm, ý chí của con người; Nhân cách và những yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành phát triển nhân cách con người.

19. Kinh tế vi mô

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Lý thuyết cung cầu về hàng hóa và dịch vụ; Độ co giãn; Lý thuyết hành vi người tiêu dùng, người sản xuất; Các cấu trúc thị trường.

20. Kinh tế vĩ mô

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Mô tả và đo lường các biến số kinh tế vĩ mô như GDP, GNP, giá cả, lạm phát, việc làm và tình trạng thất nghiệp, tiêu dùng, đầu tư, chi tiêu của chính phủ và thuế, cung cầu tiền, lãi suất, thâm hụt hay

thặng dư thương mại,...

21. Nguyên lý thống kê

Học phần này bao gồm các nội dung sau: Những vấn đề chung về Thống kê học; Điều tra Thống kê; Điều tra chọn mẫu; Tổng hợp Thống kê; Nghiên cứu thống kê các mức độ của hiện tượng kinh tế - xã hội; Phân tích Hồi quy và Tương quan; Phương pháp phân tích Dãy số thời gian; Chỉ số.

22. Luật kinh tế

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Địa vị pháp lý các chủ thể kinh doanh; Pháp luật về cạnh tranh trong kinh doanh; Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh; Pháp luật về phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.

23. Marketing căn bản

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về marketing, ảnh hưởng của marketing trong doanh nghiệp, xu hướng phát triển và ứng dụng của Marketing trong xu thế toàn cầu hóa, môi trường và thông tin về marketing; Đặc tính và hành vi của khách hàng, phân đoạn thị trường, xác định thị trường mục tiêu và định vị hàng hóa trên thị trường; Bốn công cụ chủ yếu trong hoạch định, tổ chức và thực hiện một chương trình marketing hỗn hợp.

24. Tài chính tiền tệ

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Tài chính và thị trường tài chính; Tiền tệ, lãi suất và tỷ giá hối đoái; Ngân hàng trung ương; Ngân hàng thương mại; Thanh toán qua ngân hàng thương mại.

25. Nguyên lý kế toán 1

Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản của nguyên lý kế toán như khái niệm, bản chất, chức năng vai trò của kế toán, yêu cầu đối với thông tin kế toán, các nguyên tắc kế toán và phân loại đối tượng kế toán; Các phương tiện kế toán như Chứng từ kế toán, tài khoản kế toán và hệ thống Báo cáo kế toán.

26. Nguyên lý kế toán 2

Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức sâu hơn về các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung và việc vận dụng các nguyên tắc này; Các kiến thức về tính giá và đo lường công nợ, các nguyên tắc trong hạch toán hàng tồn kho, nợ ngắn hạn và tài sản dài hạn.

27. Quản trị tài chính doanh nghiệp

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Tổng quan về Quản trị tài chính doanh nghiệp; Quản trị tài sản ngắn hạn; Quản trị nguồn tài trợ ngắn hạn; Quản trị tài sản dài hạn; Nguồn huy động vốn trong doanh nghiệp; Chi phí sử dụng vốn và cơ cấu nguồn vốn trong doanh nghiệp.

28. Quản trị tài chính đơn vị hành chính sự nghiệp

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Tổng quan về tài chính

công và tài chính của đơn vị hành chính - sự nghiệp; Lập dự toán trong đơn vị hành chính - sự nghiệp; Quản trị tài chính trong các đơn vị hành chính sự nghiệp; Quyết toán nguồn kinh phí.

29. Kinh tế lượng

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp lượng hoá một mô hình kinh tế, hiểu cơ sở khoa học và kỹ thuật hồi quy đơn biến, đa biến; Giới thiệu một số kỹ thuật cơ bản trong việc sử dụng kinh tế lượng trong việc nghiên cứu và phân tích kinh tế.

30. Văn hóa doanh nghiệp

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức sau: Tổng quan về văn hóa doanh nghiệp; Các biểu hiện của văn hóa doanh nghiệp và các dạng văn hóa doanh nghiệp; Văn hóa trong các hoạt động kinh doanh; Đạo đức kinh doanh; Xây dựng và duy trì văn hóa doanh nghiệp.

31. Kỹ năng giao tiếp

Môn học Kỹ năng giao tiếp cung cấp cho sinh viên kiến thức, kỹ năng nền tảng về giao tiếp để các em hiểu và bước đầu áp dụng những kỹ năng đó vào hoạt động giao tiếp hàng ngày một cách hiệu quả. Đó là các kiến thức và các hướng dẫn thực hiện về tự nhìn nhận đánh giá bản thân, nhìn nhận những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động giao tiếp, các cơ chế ảnh hưởng đến hoạt động giao tiếp và đặc biệt là một số kỹ năng giao tiếp để hoạt động giao tiếp trong cuộc sống cũng như trong công việc của các em sinh viên đạt hiệu quả

32. Quản trị rủi ro

Học phần giới thiệu một cách khái quát về rủi ro và một số khái niệm có liên quan; quy trình quản trị rủi ro và các bước cần làm cho quy trình đó; các biện pháp để nhận dạng và đo lường rủi ro; các phương pháp phân tích tổn thất tiềm năng về tài sản, con người và trách nhiệm dân sự; các biện pháp để đối phó với rủi ro bao gồm kiểm soát rủi ro và tài trợ rủi ro.

33. Kế toán tài chính 1

Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản của kế toán tài chính: vai trò của kế toán, nguyên tắc kế toán, nội dung, yêu cầu, hình thức kế toán, quy định về lập, bảo quản, lưu trữ chứng từ, sử dụng tài khoản và mở sổ kế toán trong các doanh nghiệp sản xuất; Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương; kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ; Kế toán tài sản cố định; Kế toán tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm.

34. Kế toán tài chính 2

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức cơ bản, tổng quát và chuyên sâu về kế toán tài chính áp dụng trong các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh như: Kế toán thành phẩm, tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh; Kế toán đầu tư tài chính và hoạt động khác; Kế toán phân phối lợi nhuận; Kế toán tài sản bằng tiền; Kế toán các khoản phải

thu; Kế toán các khoản nợ phải trả; Kế toán nguồn vốn chủ sở hữu; Lập và trình bày báo cáo tài chính.

35. Tổ chức kế toán

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức sau: Khái quát chung về tổ chức kế toán; Tổ chức bộ máy kế toán; Lựa chọn hình thức sổ kế toán; Tổ chức kế toán TSCĐ; Tổ chức kế toán hàng tồn kho; Tổ chức kế toán chi phí nhân công và các khoản thanh toán với người lao động; Tổ chức kế toán quá trình sản xuất; Tổ chức kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh; Tổ chức kế toán tiền và quy trình kiểm soát nội bộ tiền mặt; Tổ chức các hoạt động kế toán khác trong doanh nghiệp.

36. Kế toán quản trị

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Kế toán quản trị và môi trường kinh doanh; Phân loại chi phí; Hệ thống hạch toán chi phí sản xuất; Hình thái chi phí; Phân tích chi phí – sản lượng – lợi nhuận; Chi phí biến đổi – công cụ của quản lý; Hạch toán chi phí theo hoạt động; Dự toán sản xuất kinh doanh; Chi phí phù hợp cho việc ra quyết định; Hình thái chi phí

37. Kế toán hành chính sự nghiệp 1

Trong các đơn vị hành chính sự nghiệp, kế toán tiền mặt, vật tư, tài sản cố định, các khoản thanh toán là các phần hành cơ bản. Học phần này trang bị cho người học kiến thức về đơn vị hành chính sự nghiệp, cách hạch toán các tài sản như tiền, vật tư, sản phẩm, hàng hóa, tài sản cố định; các khoản thanh toán cho công nhân viên, các khoản phải thu, tạm ứng, các khoản phải trả, phải nộp, thanh toán nội bộ trong đơn vị hành chính sự nghiệp.

38. Kế toán hành chính sự nghiệp 2

Học phần này trang bị những kiến thức về kế toán trong các đơn vị hành chính sự nghiệp và kế toán trong đơn vị HCSN đặc thù (đơn vị HCSN ngành Lao động – Thương binh và Xã hội và ngành Bảo hiểm xã hội): Kế toán doanh thu, chi phí các hoạt động trong đơn vị HCSN; Kế toán hoạt động sản xuất kinh doanh, tiêu thụ và xác định kết quả hoạt động trong đơn vị hành chính sự nghiệp; Báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán; Kế toán ngành lao động thương binh xã hội; Kế toán bảo hiểm xã hội

39. Kiểm toán căn bản

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nguyên lý kiểm toán, những hướng dẫn cụ thể quy trình và các bước để thực hiện một cuộc kiểm toán báo cáo tài chính.

40. Phân tích báo cáo tài chính

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Tổng quan về phân tích báo cáo tài chính; Diễn giải hệ thống báo cáo tài chính; Phân tích thanh khoản và khả năng thanh toán; Phân tích cấu trúc tài chính và khả năng thanh toán nợ dài hạn; Phân tích hiệu quả kinh doanh và khả năng sinh lời.

41. Kế toán thuế

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Tổng quan về thuế và kế toán thuế; Các loại thuế hiện hành ở Việt Nam, bao gồm thuế Xuất nhập khẩu, Tiêu thụ đặc biệt, Giá trị gia tăng, Thu nhập doanh nghiệp và Thu nhập cá nhân.

42. Kế toán quốc tế

Học phần này trang bị cho sinh viên có cái nhìn toàn cảnh về một chu trình kế toán hoàn thiện trong doanh nghiệp theo kế toán quốc tế, từ chứng từ, tài khoản, phương pháp hạch toán đến báo cáo kế toán; Học phần tập trung chủ yếu vào BCTC, các phân hành kế toán lương, hàng tồn kho, tài sản dài hạn, doanh thu; tiền, phải thu, phải trả...

43. Kế toán máy

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Tổng quan về phần mềm kế toán; Khai báo các tham số và số dư đầu kỳ; Kế toán mua hàng, bán hàng; Kế toán hàng tồn kho, tiền mặt, tiền gửi ngân hàng; Kế toán tiền lương, tài sản cố định, giá thành; Kế toán tổng hợp và xác định kết quả kinh doanh.

44. Hệ thống thông tin kế toán

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Tổng quan về hệ thống thông tin kế toán; Xử lý giao dịch và các công cụ mô tả hệ thống; Đạo đức, gian lận và kiểm soát nội bộ; Các vấn đề về hệ thống thông tin kế toán theo các chu trình kinh doanh chủ yếu; Hệ thống báo cáo tài chính và báo cáo quản trị.

45. Thống kê doanh nghiệp

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Những vấn đề cơ bản của thống kê doanh nghiệp; Thống kê kết quả sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp; Thống kê lao động, năng suất lao động và thu nhập lao động; Thống kê Tài sản trong doanh nghiệp; Thống kê giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp; Thống kê hoạt động tài chính trong doanh nghiệp; Thống kê hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

46. Nghiệp vụ bảo hiểm xã hội

Học phần gồm 4 chương, tập trung vào 4 vấn đề chính sau: Khái quát về bảo hiểm xã hội; Bảo hiểm ốm đau; Bảo hiểm thai sản; Bảo hiểm tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.

47. Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán

Trang bị các thuật ngữ, từ vựng thông dụng về tiếng Anh chuyên ngành Kế toán và ôn tập lại các dạng ngữ pháp cơ bản trong tiếng Anh..

48. Kiểm soát nội bộ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Tổng quan về kiểm soát nội bộ; Gian lận và biện pháp phòng ngừa gian lận; Khuôn mẫu hệ thống kiểm soát nội bộ theo báo cáo của COSO; Kiểm soát nội bộ đối với các tài sản và các chu trình kinh doanh chủ yếu trong các doanh nghiệp.

49. Nguyên lý tiền lương

Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản, chung nhất về tiền lương và các khoản thu nhập khác của người lao động phát sinh trong quan hệ lao động: Tiền lương tối thiểu, phụ cấp lương, tiền thưởng và các khoản thu nhập khác phát sinh trong quan hệ lao động, cũng như các kiến thức về chế độ tiền lương và hình thức trả lương

50. Thương mại điện tử

Học phần này bao gồm các nội dung như khái niệm, vai trò và lịch sử phát triển của thương mại điện tử, các cơ sở hạ tầng thiết yếu của thương mại điện tử, các phương thức kinh doanh thương mại điện tử, giao dịch điện tử, marketing điện tử; các vấn đề an ninh và phòng tránh rủi ro trong thương mại điện tử.

51. Kế toán công ty cổ phần

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về kế toán công ty cổ phần: Kế toán thành lập công ty cổ phần; Kế toán biến động vốn trong công ty cổ phần; Kế toán chia cổ tức trong công ty cổ phần; Kế toán giải thể và tổ chức lại công ty cổ phần.

52. Kế toán doanh nghiệp xây lắp

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm xây lắp; kế toán nghiệm thu, bàn giao công trình xây lắp và xác định kết quả kinh doanh của hoạt động xây lắp; kế toán tại đơn vị chủ đầu tư.

53. Kế toán doanh nghiệp thương mại, dịch vụ

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức sau: Những khái niệm cơ bản, đặc điểm các loại hình doanh nghiệp, các phương pháp đánh giá hàng hóa nhập xuất kho, các phương thức tiêu thụ bán buôn, bán lẻ, cách thức hạch toán xuất nhập khẩu trực tiếp, ủy thác; Cách tập hợp chi phí, doanh thu, kết quả trong các doanh nghiệp này.

54. Kế toán ngân sách

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức sau: Những vấn đề chung về kế toán ngân sách; Kế toán dự toán; Kế toán thu ngân sách; Kế toán chi ngân sách; Kế toán các nghiệp vụ khác; Báo cáo tài chính.

55. Thị trường chứng khoán

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Tổng quan về thị trường chứng khoán; Hàng hoá trên thị trường chứng khoán; Thị trường chứng khoán sơ cấp; Thị trường chứng khoán thứ cấp; Phân tích chứng khoán.

56. Kế toán hợp nhất kinh doanh

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Kế toán hợp nhất kinh doanh; Báo cáo tài chính hợp nhất.

57. Tín dụng và thanh toán

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Tín dụng ngân hàng; Tín dụng quốc tế; Thanh toán trong nước; Thanh toán quốc tế.

58. Hệ thống kiểm soát quản trị

Học phần bao gồm các nội dung cơ bản sau: Giới thiệu tổng quát về HTKSQT; Các nội dung thực hiện kiểm soát quản trị từ xây dựng chiến lược, hành vi tổ chức, hệ thống kế toán trách nhiệm, đo lường, phân tích, đánh giá...

59. Kiểm toán báo cáo tài chính

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Kiểm toán tiền; Kiểm toán nợ phải thu; Kiểm toán hàng tồn kho và giá vốn hàng bán; Kiểm toán tài sản cố định và chi phí khấu hao; Kiểm toán nợ phải trả và vốn chủ sở hữu; Kiểm toán thu nhập và chi phí.

60. Thực tập cuối khóa

Học phần này trang bị cho sinh viên kinh nghiệm nghiên cứu thực tế về tổ chức bộ máy kế toán, tổ chức công tác kế toán, chính sách, quy trình và thủ tục kế toán các hoạt động (kinh doanh) của một đơn vị cụ thể.

61. Khóa luận tốt nghiệp

Học phần này giúp người học áp dụng kiến thức lý thuyết và kỹ năng tư duy đã học vào việc nghiên cứu một vấn đề cụ thể gắn với hoạt động của ngành Kế toán. Kết thúc học phần, người học báo cáo kết quả nghiên cứu dưới hình thức Khóa luận tốt nghiệp..

2.6. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

2.6.1. Thiết bị phục vụ học tập

Trường đại học Lao động - Xã hội có 03 cơ sở đào tạo (tại Hà Nội, tại Sơn Tây và tại Thành phố Hồ Chí Minh) với tổng diện tích 10,6 ha. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học được đầu tư đồng bộ và nâng cấp hàng năm để đáp ứng đủ tiêu chuẩn của một cơ sở đào tạo đại học. Hiện nay tại 3 cơ sở trường có 155 phòng học lý thuyết với diện tích trung bình từ 80 đến 100m², 16 phòng thực hành các loại, 16 phòng máy tính với tổng số gần 700 máy tính được kết nối mạng LAN và mạng Internet phục vụ cho việc dạy và học.

Bảng 2.4. Thiết bị phục vụ đào tạo

STT	Tên thiết bị, cơ sở vật chất	Năm sản xuất	Số lượng	Ghi chú
I.	Phòng máy tính			
1	Phòng máy tính E202.T2			Tin học cơ bản; Tin học chuyên ngành; Kinh tế lượng; Kỹ thuật sử dụng SPSS, ...
1.1	Máy tính FPT	2015	41	
1.2	Máy chiếu CPX4015	2014	1	
1.3	Điều hòa Daikin 44.500 BTU	2003	1	
2	Phòng máy tính E302.T3			Tin học cơ bản; Tin học chuyên ngành; Kinh tế lượng; Kỹ thuật sử dụng SPSS, ...
2.1	Máy tính FPT	2015	41	
2.2	Máy chiếu CPX4015	2014	1	
2.3	Điều hòa Daikin 44.500 BTU	2003	1	

STT	Tên thiết bị, cơ sở vật chất	Năm sản xuất	Số lượng	Ghi chú
3	<i>Phòng máy tính E403</i>			Tin học cơ bản; Tin học chuyên ngành; Kinh tế lượng; Kỹ thuật sử dụng SPSS, ...
3.1	Máy tính CMS	2013	41	
3.2	Máy chiếu	2013	1	
3.3	Amplify + loa + mic	2013	1	
3.4	Điều hòa Daikin 12.000 BTU	2013	2	
3.5	Ổn áp lioa	2013	1	
4	<i>Phòng máy tính E404</i>			Tin học cơ bản; Tin học chuyên ngành; Kinh tế lượng; Kỹ thuật sử dụng SPSS, ...
4.1	Máy tính CMS	2013	41	
4.2	Máy chiếu	2013	1	
4.3	Amplify + loa + mic	2013	1	
4.4	Điều hòa Daikin 12.000 BTU	2013	2	
4.5	Ổn áp lioa	2013	1	
5	<i>Phòng máy tính E404.T4</i>			Tin học cơ bản; Tin học chuyên ngành; Kinh tế lượng; Kỹ thuật sử dụng SPSS, ...
5.1	Máy tính CMS	2013	41	
5.2	Máy chiếu 3M	2009	1	
5.3	Điều hòa Daikin 44.500 BTU	2003	1	
6	<i>Phòng máy tính E501</i>			Tin học cơ bản; Tin học chuyên ngành; Kinh tế lượng; Kỹ thuật sử dụng SPSS, ...
6.1	Máy tính CMS	2013	41	
6.2	Máy chiếu 3M	2009	1	
6.3	Điều hòa Daikin 44.500 BTU	2003	1	
7	<i>Phòng máy tính E502</i>			Tin học cơ bản; Tin học chuyên ngành; Kinh tế lượng; Kỹ thuật sử dụng SPSS, ...
7.1	Máy tính DNA	2006	16	
7.2	Máy tính FPT	2014	24	
7.3	Máy chiếu Hitachi	2014	1	
7.4	Điều hòa Daikin 44.500 BTU	2003	1	
8	<i>Phòng máy tính E503A</i>			Tin học cơ bản; Tin học chuyên ngành; Kinh tế lượng; Kỹ thuật sử dụng SPSS, ...
8.1	Máy tính DNA	2009	13	
8.2	Máy tính DNA	2010	10	
8.3	Máy tính DNA	2011	28	

STT	Tên thiết bị, cơ sở vật chất	Năm sản xuất	Số lượng	Ghi chú
8.4	Máy chiếu CPX4015	2014	1	
8.5	Điều hòa Daikin 44.500 BTU	2003	1	
9	Phòng máy tính E503B			Tin học cơ bản; Tin học chuyên ngành; Kinh tế lượng; Kỹ thuật sử dụng SPSS, ...
9.1	Máy tính DNA	2009	40	
9.2	Máy tính DNA	2006	1	
9.3	Máy chiếu Panasonic	2009	1	
9.4	Điều hòa Daikin	2003	1	
10	Phòng máy tính 401-B3			Tin học cơ bản; Tin học chuyên ngành; Kinh tế lượng; Kỹ thuật sử dụng SPSS, ...
10.1	Máy tính TAC	2014	35	
10.2	Máy chiếu BenQ	2014	1	
10.3	Điều hòa Sanyo 12000 BTU	2014	2	
10.4	Loa + Míc Petech	2008	1	
11	Phòng máy tính 402-B3			Tin học cơ bản; Tin học chuyên ngành; Kinh tế lượng; Kỹ thuật sử dụng SPSS, ...
11.1	Máy tính TAC	2015	40	
11.2	Điều hòa Panasonic 12.000 BTU	2015	2	
11.3	Điều hòa Sanyo 12000 BTU		1	
11.4	Loa + Míc Petech		1	
12	Phòng máy tính 403-B3			Tin học cơ bản; Tin học chuyên ngành; Kinh tế lượng; Kỹ thuật sử dụng SPSS, ...
12.1	Máy tính TAC	2016	40	
12.2	Điều hòa Panasonic 12.000 BTU	2015	2	
12.3	Ổn áp lioa	2016	1	
13	Phòng máy tính 404-B3			Tin học cơ bản; Tin học chuyên ngành; Kinh tế lượng; Kỹ thuật sử dụng SPSS, ...
13.1	Máy tính TAC	2016	40	
13.2	Điều hòa Panasonic 12.000 BTU	2016	2	
14	Phòng máy tính 405-B3			Tin học cơ bản; Tin học chuyên ngành; Kinh tế lượng; Kỹ thuật sử dụng SPSS, ...
14.1	Máy tính TAC	2016	40	
14.2	Điều hòa Panasonic 12.000 BTU	2016	2	
14.3	Ổn áp lioa	2016	1	
II.	Phòng LAP			Tiếng anh Cơ bản; Tiếng

STT	Tên thiết bị, cơ sở vật chất	Năm sản xuất	Số lượng	Ghi chú
1	Phòng LAP E401			Anh chuyên ngành; Thực hành TOEIC, ...
1.1	Máy tính FPT	2013	36	
1.2	Tai nghe	2013	36	
1.3	Điều hòa Daikin	2003	1	
2	Phòng LAP E402			
1.1	Máy tính FPT	2013	36	
1.2	Tai nghe	2013	36	
1.3	Điều hòa Daikin	2003	1	
3	Phòng LAP 301-B3			
3.1	Máy tính TAC	2014	37	
3.2	Tai nghe	2014	37	
3.3	Điều hòa Toshiba 12.000 BTU	2014	1	
3.4	Ổn áp Lioa	2014	1	
4	Phòng LAP 302-B3			Các học phần còn lại
4.1	Máy tính TAC	2015	36	
4.2	Tai nghe	2015	36	
4.3	Điều hòa Panasonic 12.000 BTU	2014	1	
4.4	Loa + Míc Petech	2008	1	
III.	Thiết bị phòng học			
1	Amplify + loa + míc	2014	7	
2	Amplify + loa + míc	2013	33	
3	Amplify + loa + míc	2010	5	
4	Amplify + loa + míc	2009	10	
5	Amplify + loa + míc	2008	1	
6	Amplify + loa + míc	2007	1	
7	Amplify + loa + míc	2005	3	
8	Amplify + loa + míc	2003	7	
9	Máy tính giáo viên	2013	15	
10	Máy tính giáo viên	2009	2	
11	Máy tính giáo viên	2008	10	
12	Máy chiếu	2015	8	
13	Máy chiếu	2013	14	

STT	Tên thiết bị, cơ sở vật chất	Năm sản xuất	Số lượng	Ghi chú
14	Máy chiếu	2009	2	
15	Máy chiếu	2008	3	
16	Loa + Míc Petech	2008	8	
17	Loa + míc (2 míc)	2016	2	
18	Amplify + loa + míc (2 míc)	2017	21	
19	Máy tính giáo viên (Laptop)	2009	2	
20	Máy tính giáo viên (Laptop)	2011	8	
21	Máy chiếu	2009	5	
22	Máy chiếu	2015	2	
23	Máy chiếu	2007	5	

2.6.2. Thư viện

Thư viện tại 3 cơ sở có phòng đọc đảm bảo 1500 chỗ ngồi, với hơn 100.000 đầu sách và hàng trăm loại báo chí chuyên ngành phục vụ cho giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học của giảng viên và sinh viên.

Bảng 2.5. Danh sách giáo trình, sách sử dụng cho học tập và nghiên cứu

TT	Tên học phần	Tên giáo trình, sách học	Tên tác giả	Nhà XB	Năm XB
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia	2017
		Tài liệu hướng dẫn ôn tập Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin - Phần I	Trường Đại học Lao động - Xã hội	Lao động xã hội	2016
		Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lê nin	Bộ giáo dục		
		Giáo trình triết học Mác- Lê nin	Bộ giáo dục	Chính trị quốc gia	2007

2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin (Dùng cho sinh viên Đại học, Cao đẳng khối không chuyên ngành Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh)	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị Quốc gia	2012
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh, (Dành cho sinh viên đại học cao đẳng khối không chuyên ngành Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh	Bộ Giáo dục và đào tạo	Chính trị quốc gia	2013
		Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh (Dùng cho các trường đại học và cao đẳng)	Bộ Giáo dục và đào tạo	Chính trị quốc gia	2006
		Tư tưởng Hồ Chí Minh	Bộ Giáo dục và đào tạo	Đại học KTQD	2008
		Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh	Hội đồng trung ương	Chính trị quốc gia	2003
		47 câu hỏi ôn tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh	Nguyễn Văn Tuấn, Đoàn Thị Thu Hà, Đông Thị Hồng	ĐHQGHN	2015
4	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị Quốc gia	2017
		Hỏi – đáp môn đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	Triệu Thị Trinh	Lưu hành nội bộ	
		45 câu hỏi tự luận môn Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	Nguyễn Văn Tuấn, Lê Hương Giang, Triệu Thị Trinh	Hải Phòng	2014

5	Tiếng Anh cơ bản 1	Clive Oxeden et.al. New English Files Pre-intermediate- Student book. www.oup.com/elt/englishfile/elementary .	Oxford University Press		2004
		Clive Oxeden et.al. New English Files Pre-intermediate - Workbook...	Oxford University Press		2004
6	Tiếng Anh cơ bản 2	Clive Oxeden et.al. New English Files Pre-intermediate- Student book. www.oup.com/elt/englishfile/elementary .	Oxford University Press		2004
		Clive Oxeden et.al. New English Files Pre-intermediate - Workbook...	Oxford University Press		2004
7	Tin học cơ bản 1	Giáo trình Tin học cơ bản 1	Nguyễn Thị Sinh Chi	Lao động Xã hội	2014
		Bài tập tin học cơ bản 1	Vũ Thị Tuyết Lan, Tạ Tường Vi		
8	Tin học cơ bản 2	Bài giảng Tin học cơ bản 2	Nguyễn Thị Sinh Chi	Lao động Xã hội	2010
		Bài tập Tin học cơ bản 2	Nguyễn Thanh Huyền, Bùi Thị Hồng Dung.		2017
9	Toán cao cấp 1	Toán cao cấp và ứng dụng trong kinh tế	Nguyễn Thị Nga	Dân Trí	2016
		Bài tập Toán cao cấp	Nguyễn Thị Nga	Dân Trí	2017
10	Toán cao cấp 2	Toán cao cấp và ứng dụng trong kinh tế	Nguyễn Thị Nga	Dân Trí	2016
		Bài tập Toán cao cấp	Nguyễn Thị Nga	Dân Trí	2017

		Giáo trình toán – tập 1 Giải tích 1 và tập 2 Giải tích 2	JEAN – MARIE MONIER		
11	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Bài giảng Lý thuyết xác suất thống kê toán	Nguyễn Thu Hương	Lao động Xã hội	2009
		Hướng dẫn giải bài tập xác suất thống kê	Trần Thị Phong Thanh	Lao động Xã hội	2010
12	Pháp luật đại cương	Tập bài giảng Pháp luật đại cương	Trần Thu Thủy và Đào Xuân Hội	Lao động Xã hội	2011
		Bộ câu hỏi và bài tập Pháp luật đại cương	Nguyễn Thị Tuyết Vân	Lao động Xã hội	2009
		Các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan: Hiến pháp 2013, Bộ luật Dân sự 2015, Bộ luật Hình sự 2015, Luật Hôn nhân và gia đình 2014, Luật Viên chức 2012, Luật Cán bộ công chức 2010, Luật Phòng chống tham nhũng 2005...			
13	Giáo dục thể chất	Thực hiện theo QĐ 1181/QĐ-ĐHLDXH ngày 14/7/2017			
14	Giáo dục quốc phòng	Thực hiện theo QĐ 1133/QĐ-ĐHLDXH ngày 25/5/2018			
15	Soạn thảo văn bản	Giáo trình Soạn thảo văn bản	Phạm Hải Hưng	Lao động Xã hội	2011
		Bộ văn bản mẫu và bài tập soạn thảo văn bản	Phạm Hải Hưng	Lao động Xã hội	2011

		Một số văn bản Quy phạm pháp luật có liên quan: Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2004; Thông tư số: 01/2011/TT-BNV			
16	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Vũ Cao Đàm	Giáo dục Việt Nam, Hà Nam.	2012
		Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Lê Huy Bá	Giáo dục, Thành phố Hồ Chí Minh.	2007
		Phương pháp luận nghiên cứu khoa học và thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học	Nguyễn Duy Bảo	Bưu điện	2007
		Phương pháp luận nghiên cứu khoa học và sáng tạo	Nguyễn Đình Cống	Khoa học và kỹ thuật	2011
		Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Trung Nguyên	Giao thông Vận tải	2008
17	Logic học	Logic học đại cương	Nguyễn Như Hải	Giáo dục	2009
		Giáo trình nhập môn logic học hình thức	Nguyễn Đức Dân	Đại học Quốc Gia TP Hồ Chí Minh	2008

		Logic học đại cương	Vương Tất Đạt	Đại học Quốc Gia Hà Nội, 2010.	
		Phương pháp giải các bài tập logic học	Vương Tất Đạt , Bùi Văn Quân, Nguyễn Thị Vân Hà	Đại học Kinh tế quốc dân	1999
		Logic học	Tô Duy Hợp, Nguyễn Anh Tuấn	TP Hồ Chí Minh	
		Logic học đại cương	Nguyễn Thúy Vân, Nguyễn Anh Tuấn	ĐHQG Hà Nội	2008 .
18	Tâm lý học đại cương	Tâm lý học đại cương	Nguyễn Quang Uẩn	ĐHQG HN	2010
		Tâm lý học đại cương	Nguyễn Xuân Thúc	ĐHQG HN	2005
		Tâm lý học tập 1	Phạm Minh Hạc, Lê Khanh, Trần Trọng Thủy	NXBGD	1989
		Cơ sở Tâm lý học ứng dụng	Đặng Phương Kiệt	ĐHQG HN	2001
		Tâm lý học đại cương	Lý Thị Hàm	Lao động Xã hội	2010
		Bài Tập thực hành Tâm lý học	Trần Trọng Thủy	ĐHQG HN	2009
19	Kinh tế vi mô	Giáo trình kinh tế vĩ mô	Lương Xuân Dương và Hoàng Thanh Tùng	Lao động xã hội	2018
		Bài tập Kinh tế vi mô	Lương Xuân Dương	Lao động Xã hội	2012
		Nguyên lý Kinh tế học	N.Gregory Mankiw	Thống kê	2005
		Giáo trình nguyên lý kinh tế học vi mô	Vũ Kim Dũng	Lao động – xã hội	2009

20	Kinh tế vĩ mô	Nguyên lý kinh tế học	Gregory Mankiw	Thống kê	2005
		Giáo trình kinh tế vĩ mô	Hoàng Thanh Tùng, Lương Xuân Dương		2018
		Bài tập kinh tế vĩ mô	Lương Xuân Dương	Lao động Xã hội	2012
21	Nguyên lý thống kê	Giáo trình nguyên lý thống kê	Phạm Ngọc Yến, Đỗ Thị Thúy	Lao động Xã hội	2019
		Giáo trình lý thuyết thống kê	Trần Thị Kim Thu	ĐH KTQD	2016
		Giáo trình Lý thuyết thống kê	Trần Ngọc Phác, Trần Thị Kim Thu	Thống kê	2006
		Giáo trình Thống kê chất lượng	Phan Công Nghĩa	ĐHKTQD	2009
		Statistics for business and economics	David R.Anderson, Dennis J.Sweeney, Thomas A.Williams	Cengage Learning Statistics for Business	2011
		Basic Business Statistics, Concepts and Applications	Mark L. Berenson, David M. Levine, Timothy C. Krehbiel	Pearson International Edition.	2009
22	Luật Kinh tế	Đề cương chi tiết môn Luật kinh tế	Khoa Luật, Trường Đại học Lao động – Xã hội		2018
		Bộ câu hỏi và bài tập Luật kinh tế	Nguyễn Thị Tuyết Vân	Lao động Xã hội	2010

		Các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan: Luật Cạnh tranh 2004, Luật Trọng tài thương mại 2010, Luật Hợp tác xã 2012, Luật Phá sản 2014, Luật Doanh nghiệp 2014, Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.			
23	Marketing căn bản	Marketing Căn bản	Trần Minh Đạo	Đại học Kinh tế Quốc dân	2015
		Marketing Căn bản	Phillip Kotler	Lao động Xã hội	2007
		Nguyên lý tiếp thị	Philip Kotler và Gary Armstrong	Lao động xã hội	2012
24	Tài chính - Tiền tệ	Giáo trình Tài chính - Tiền tệ,	Nguyễn Văn Định	Tài chính	2007
		Tiền và hoạt động ngân hàng,	Lê Vinh Danh	NXB Chính trị quốc gia - sự thật	2009
		Giáo trình Tiền tệ ngân hàng	Nguyễn Minh Kiều	Thống kê	2006
25	Nguyên lý kế toán 1	Giáo trình Nguyên lý kế toán	Nghiêm Văn Lợi,	Tài chính	2010
		Bài tập Nguyên lý kế toán 1	Nghiêm Văn Lợi,	Tài chính	2010
		Giáo trình nguyên lý kế toán	Đoàn Xuân Tiên	Tài chính	2009
26	Nguyên lý kế toán 2	Giáo trình Nguyên lý kế toán	Nghiêm Văn Lợi,	Tài chính	2010
		Bài tập Nguyên lý kế toán 1	Nghiêm Văn Lợi,	Tài chính	2010
		Giáo trình nguyên lý kế toán	Đoàn Xuân Tiên	Tài chính	2009
		Tài liệu dịch Nguyên lý kế toán		Lưu hành nội bộ	2016

27	Quản trị tài chính doanh nghiệp	Giáo trình Quản trị tài chính doanh nghiệp	Khoa Kế toán Trường Đại học Lao động Xã hội	Tài chính	2007
		Câu hỏi và bài tập Quản trị Tài chính doanh nghiệp		Tài chính	2011
		Quản trị tài chính	Eugene F.Brigham, Joe F. Houston	Đại học Florida	
		Giáo trình Tài chính doanh nghiệp	Lưu Thị Hương	Thống kê	2003
		Giáo trình Tài chính doanh nghiệp	Nguyễn Đình Kiệm, Bạch Đức Hiền	Tài chính	2011
28	Quản trị tài chính đơn vị hành chính sự nghiệp	Giáo trình Quản trị tài chính đơn vị hành chính sự nghiệp		Tài chính	2008
		Đề cương học phần Quản trị tài chính đơn vị hành chính –sự nghiệp	Khoa Kế toán Trường Đại học Lao động Xã hội		
29	Kinh tế lượng	Hướng dẫn giải bài tập kinh tế lượng	Nguyễn Thị Nga		2009
		Giáo trình Kinh tế lượng	Nguyễn Quang Dong và Nguyễn Thị Minh	Đại học Kinh tế Quốc dân	2012
		Basic Econometrics-Fourth Edition	Damodar N. Gujarati	McGraw-Hill Inc	2004
30	Văn hóa doanh nghiệp	Giáo trình Văn hóa kinh doanh	Dương Thị Liễu	Đại học Kinh tế Quốc Dân	2013
		Giáo trình Văn hóa doanh nghiệp	Đỗ Thị Phi Hoài	Học viện Tài chính	2011
31	Kỹ năng giao tiếp	Giáo trình tâm lý học xã hội	Tiêu Thị Minh Hường; Lý Thị Hàm, Bùi Thị Xuân Mai	Lao động xã hội	2007

		Tâm lý học ứng xử	Lê Thị Bùng	Giáo dục	1998
		Cách xử thế của người nay	Nguyễn Hiến Lê	Văn hóa thông tin	2002
		999 cách gây ấn tượng ban đầu trong giao tiếp	Tôn Khánh Hòa	Lao Động	2001
32	Quản trị rủi ro	Bài giảng quản trị rủi ro	Khoa Bảo hiểm, Trường Đại học Lao động – Xã hội		
		Giáo trình quản trị rủi ro và bảo hiểm trong doanh nghiệp	Nguyễn Quang Thu	Thống kê	2008
		Giáo trình Quản trị rủi ro	Ngô Quang Huân	Giáo dục	1998
		Bài giảng Quản trị rủi ro	Phan Thị Thu Hà, Lê Thanh Tâm, Hoàng Đức Mạnh	ĐHKQTĐ	2016
33	Kế toán tài chính 1	Giáo trình Kế toán tài chính	Nghiêm Văn Lợi	Tài chính	2011
		Câu hỏi và bài tập Kế toán tài chính	Nghiêm Văn Lợi	Tài chính	2011
		Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014			
34	Kế toán tài chính 2	Giáo trình Kế toán tài chính	Nghiêm Văn Lợi	Tài chính	2011
		Bài tập Kế toán tài chính	Nghiêm Văn Lợi	Tài chính	2011
		Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014			
35	Tổ chức kế toán	Giáo trình Tổ chức kế toán	Nghiêm Văn Lợi		2017
		Giáo trình tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp	Lưu Đức Tuyên, Ngô Thị Thu Hồng	Tài chính	2011
		Giáo trình tổ chức công tác kế toán	Đoàn Xuân Tiên	Thống kê	2006

		Giáo trình tổ chức kế toán	Nghiêm Văn Lợi		2017
		Giáo trình tổ chức công tác kế toán doanh nghiệp	Trường Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh	Phuong Đông	2012
		Các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thực hiện			
36	Kế toán quản trị	Giáo trình Kế toán quản trị		Tài chính	2010
		Bài tập kế toán quản trị		Lưu hành nội bộ	
		Managerial Accounting 12e	R. Garrison and E. Noreen	Nhà xuất bản McGrawhi ll	2008
37	Kế toán Hành chính sự nghiệp 1	Giáo trình Kế toán hành chính sự nghiệp	Nghiêm Văn Lợi	Tài chính	2010
		Bài tập kế toán hành chính sự nghiệp			
		Thông tư 107/2017/TT - BTC ngày 10/10/2017			
		Các quyết định, thông tư của Bộ Tài chính có liên quan do giảng viên cung cấp, giới thiệu.			
38	Kế toán Hành chính sự nghiệp 2	Giáo trình Kế toán hành chính sự nghiệp	Nghiêm Văn Lợi	Tài chính	2010
		Bài tập kế toán hành chính sự nghiệp			
		Thông tư 107/2017/TT - BTC ngày 10/10/2017			

		Các quyết định, thông tư của Bộ Tài chính có liên quan do giảng viên cung cấp, giới thiệu.			
39	Kiểm toán căn bản	Kiểm toán	Phan Trung Kiên	Tài chính	2008
		Lý thuyết kiểm toán	Nguyễn Quang Quỳnh, Nguyễn Thị Phương Hoa	ĐHKQTĐ	2017
		Kiểm toán	Bộ môn kiểm toán	Kinh tế TP HCM	2014
40	Phân tích báo cáo tài chính	Financial Reporting Analysis – Ohio	Gibson, C	South-Western College Publising	2001
		Quản trị tài chính	Eugene F.Brigham và Joel F. Houston	Đại học Florida	
		Giáo trình Phân tích tài chính doanh nghiệp	Lê Thị Xuân		
		Phân tích tài chính doanh nghiệp	Nguyễn Trọng Cơ, Nghiêm Thị Thà	Tài chính	2009
		Phân tích các báo cáo tài chính	Nguyễn Công Bình	Giao thông vận tải	2009
		Báo cáo tài chính: phân tích, dự báo và định giá	Phạm Thị Thủy, Nguyễn Thị Lan Anh	Đại học kinh tế quốc dân	2012
		Bài giảng	Nguyễn Văn Đán	Lưu hành nội bộ	2015
		Phân tích Tài chính	Nguyễn Thị Ngọc Trang, Nguyễn Thị Liên Hoa	Lao động xã hội	2008
		Phân tích Tài chính	Ngô Kim Phụng	ĐH Quốc gia HCM	2009
41	Kế toán thuế	Giáo trình Kế toán thuế	Đại học Lao động – Xã hội		

		Bài tập Kế toán thuế	Đại học Lao động – Xã hội		
		Các Luật, Nghị định, và Thông tư về Quản lý thuế, các loại thuế XNK, TTĐB, GTGT, TNDN, TNCN			
42	Kế toán quốc tế	Kế toán quốc tế	Nguyễn Phú Giang	Tài chính	2010
		Hệ thống chuẩn mực kế toán quốc tế			
		Bài tập Kế Toán Quốc Tế	Nguyễn Thị Đông	Đại học KTQD	
		Intermediate accounting	Donald E. Kieso	Tài liệu dịch	2016
43	Kế toán máy	Bài giảng và bài tập của giáo viên			
		Bộ cài phần mềm			
		Tài liệu hướng dẫn sử dụng phần mềm của công ty MISA			
44	Hệ thống thông tin kế toán	Hệ thống thông tin kế toán (tập 2)	Thái Phúc Duy	Phương Đông	2012
		Hệ thống thông tin kế toán - tập 1	Thái Phúc Duy	Phương Đông	2012
		Accounting Information Systems	James A. Hall		
		Accounting Information Systems	Ulric J. Gelinas, Jr, Steve G. Sutton		
		Accounting Information Systems	Marshall B. Romney		
		Hệ thống thông tin kế toán (Bài tập)	Thiếu Thị Tâm	Thống Kê	2007
		Hệ thống thông tin kế toán	Thiếu Thị Tâm	Thống Kê	2007

45	Thống kê doanh nghiệp	Thống kê doanh nghiệp	Ngô Anh Cường, Nguyễn Lê Anh	Lưu hành nội bộ	2019
		Thống kê doanh nghiệp	Trường đại học Kinh tế quốc dân	Thống kê	2016
46	Nghị vụ bảo hiểm xã hội	Giáo trình Bảo hiểm xã hội	Nguyễn Tiệp	Lao động xã hội	2010
		Luật An toàn vệ sinh lao động số 84/2015/QH13			
		Luật BHXH 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành			
47	Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán – English for Accounting		Lao động xã hội	2014
		Bài tập Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán		Lao động xã hội	2014
48	Kiểm soát nội bộ	Giáo trình Kiểm soát nội bộ	Trường Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh	Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.	2016
		Bài giảng Kiểm soát nội bộ	Đào Mạnh Huy	Lưu hành nội bộ	
49	Nguyên lý tiền lương	Giáo trình Tiền lương - Tiền công	Nguyễn Tiệp	Lao động xã hội	2011
		Giáo trình Quản trị nhân lực (tập 2)	Lê Thanh Hà	Lao động xã hội	2009
		Bộ bài tập Tiền lương - Tiền công	Đỗ Thị Tươi	Lao động xã hội	2009
50	Thương mại điện tử	Giáo trình Thương mại Điện tử Căn Bản	Trần Văn Hoè Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Đình Thọ, Dương Thị Ngân, Nguyễn Hải Đạt, Đặng Thị Thuý Hồng	Đại học Kinh tế Quốc dân	2015

		Giáo trình Thương mại Điện tử Căn Bản	Nguyễn Văn Minh, Trần Hoài Nam, Chữ Bá Quyết	Thống kê	2011
51	Kế toán công ty cổ phần	Kế toán công ty	Nguyễn Văn Công	Thống kê	2007
		Giáo trình Kế toán công ty	Nguyễn Thị Đông	Đại học Kinh tế quốc dân	2006
		Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014	Bộ Tài chính		
		Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13			
		Các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thực hiện			
52	Kế toán doanh nghiệp xây lắp	Giáo trình Kế toán tài chính	Nghiêm Văn Lợi	Tài chính	2011
		Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 15 "Hợp đồng xây dựng"			
		Bộ tài chính, thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014			
		Kế toán tài chính trong các doanh nghiệp	Đại học Kinh tế quốc dân		
		Diễn đàn kế toán doanh nghiệp, các bài viết về kế toán doanh nghiệp xây lắp trên các trang mạng, tạp chí...			
53	Kế toán doanh nghiệp thương mại, dịch vụ	Kế toán tài chính	Nghiêm Văn Lợi	Tài chính	2011
		Bài tập kế toán tài chính	Nghiêm Văn Lợi	Tài chính	2007
		Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014	Bộ Tài Chính		

		Thông tư 108/2001/TT-BTC ngày 31/12/2001 hướng dẫn kế toán hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu ủy thác			
54	Kế toán ngân sách	Giáo trình Kế toán ngân sách và nghiệp vụ kho bạc nhà nước	Phạm Văn Liên, Phạm Văn Đăng	Tài chính	2012
		Đề cương bài giảng, bài tập Kế toán ngân sách do giáo viên cung cấp			
		Chế độ kế toán NSNN và nghiệp vụ kho bạc hiện hành			
		Các văn bản pháp luật về Ngân sách nhà nước có liên quan			
55	Thị trường chứng khoán	Giáo trình tài chính tiền tệ	Trường Đại học Lao động – Xã hội	Tài chính	2007
		Giáo trình thị trường chứng khoán	Học viện Tài chính	Tài chính	2008
		Quản trị tài chính	Eugene F.Brigham, Joe F. Houston	Đại học Florida	
		Bài giảng Thị trường chứng khoán	Nguyễn Văn Quý, Nguyễn Văn Đán	Lưu hành nội bộ	2016
		Giáo trình Thị trường chứng khoán	Đại học Kinh tế quốc dân		2009
		Giáo trình Thị trường chứng khoán	Bùi Kim Yến	Thống kê	2007
56	Kế toán hợp nhất kinh doanh	Bài giảng và bài tập của giáo viên			
		Chuẩn mực kế toán Việt Nam VAS 03 và VAS 25			

		Chuẩn mực kế toán quốc tế IFRS 3 và IAS 25			
57	Tín dụng và thanh toán	Đề cương môn học Tín dụng và Thanh toán	Trường Đại học Lao động Xã hội		
		Bài giảng môn học Tín dụng và Thanh toán	Trường Đại học Lao động Xã hội	lưu hành nội bộ	
		Giáo trình môn học Tài chính tiền tệ	Trường Đại học Lao động Xã hội	ĐHKTQD	2007
		Giáo trình môn học Tín dụng và thanh toán thương mại quốc tế	Trường Đại học Kinh tế quốc dân	ĐHKTQD	2006
		Tín dụng và thẩm định tín dụng	Nguyễn Minh Kiều	Tài Chính	2007
		Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	Nguyễn Minh Kiều	Thống Kê	2007
		Thanh toán quốc tế	Trần Hoàng Ngân	Kinh tế TPHCM	2013
58	Hệ thống kiểm soát quản trị	Tài liệu dịch Hệ thống kiểm soát quản trị	Trường Đại học Lao động - Xã hội		2016
		Management Control Systems, 12e	Robert N. Anthony, Vijay Govindarajan	McGrawhi ll	2012
		Managerial Accounting, 14e,	Garrison R	McGrawhi ll	2012
		Bài giảng Hệ thống kiểm soát quản trị	Trường Đại học Lao động xã hội		
		Giáo trình Kế toán quản trị	Trường Đại học Lao động - Xã hội		
59	Kiểm toán báo cáo tài chính	Kiểm toán	Bộ môn Kiểm toán, Khoa Kế toán – Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh	Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.	2014

		Kiểm toán	Phan Trung Kiên	Tài chính	2008
--	--	-----------	-----------------	-----------	------

III. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH

3.1. Chương trình Kế toán trình độ đại học

Chương trình Kế toán trình độ đại học, đối tượng tuyển sinh là học sinh đã học xong chương trình PTTH hoặc tương đương. Trong chương trình, các học phần đã được bố trí vào các kỳ theo mối quan hệ giữa các học phần và do vậy phải được thực hiện đúng theo các điều kiện tiên quyết.

3.2. Giờ quy đổi

Giờ quy đổi được tính như sau:

1 TC = 15 tiết giảng lý thuyết trên lớp;

= 30 tiết thực hành, thảo luận;

= 60 giờ thực tập tại cơ sở, làm đồ án hoặc khoá luận tốt nghiệp.

Để thực hiện 1 TC lý thuyết, thực hành, thảo luận, sinh viên cần 30 giờ chuẩn bị.

Để thực hiện 1 tín chỉ lý thuyết (trừ các học phần GDTC, GDQP-AN), cán bộ giảng dạy dành 2 tiết tiếp xúc và đánh giá tự học của SV.

3.3. Mã các học phần

Mã các học phần được xây dựng theo quy định chung như sau: Các học phần được mã hoá bằng bộ mã với 09 kí tự (X1X2X3X4X5 X6X7X8X9). Trong đó:

- X₁X₂X₃X₄: Kí hiệu tên học phần. Tên mỗi học phần được viết tắt bằng 04 (bốn) kí tự là chữ cái in hoa tiếng Việt và chữ số (nếu cần)

VD: - MLN1: Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê Nin 1

- DSMT: Dân số và môi trường

- X₅X₆: Kí hiệu tên đơn vị quản lý học phần.

Bảng 3.1. Mã hóa các đơn vị trong trường

TÊN ĐƠN VỊ	MÃ ĐƠN VỊ
Khoa Kế toán	01
Khoa Quản lý nguồn nhân lực	02
Khoa Công tác Xã hội	03
Khoa Bảo hiểm	04
Khoa Quản trị Kinh doanh	05
Khoa Ngoại ngữ	06
Khoa Lý luận Chính trị	07
Khoa Sau đại học	08
Khoa Kỹ thuật chỉnh hình	09
Khoa Luật	10
Bộ môn Toán	11
Khoa Công nghệ thông tin	12
Bộ môn Thống kê	13

Bộ môn GDTC-QP	14
----------------	----

- X₇ : Trình độ đào tạo:

- 1: Trình độ cao học
- 2: Trình độ đại học
- 3: Trình độ cao đẳng
- 4: Trình độ cao học và đại học
- 5: Trình độ đại học và cao đẳng

- X₈: Số tín chỉ, cụ thể như sau:

1: 01 TC; 2: 02 TC; 3: 03 TC; 4: 04 TC.

- X₉: Loại học phần

L-Lý thuyết

T-Thực hành

H-Hỗn hợp (kết hợp lý thuyết với thực hành, thảo luận)

K-Khoá luận

VD: Mã học phần: MLN10753H có nghĩa là: Học phần Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê Nin 1 (MLN1); do khoa Lý luận chính trị quản lý (07); dùng cho trình độ đại học và cao đẳng (5); thời lượng 3 TC (3); Học phần này thuộc loại hỗn hợp (H).

3.4. Giải thích các số trong dấu ngoặc đơn bên cạnh số tín chỉ:

Ví dụ: 2 (12,36,60)

- Số thứ nhất (12): số tiết lý thuyết học trên lớp.
- Số thứ hai (36): số tiết thảo luận hoặc thí nghiệm hoặc thực hành
- Số thứ ba (60): số giờ chuẩn bị.

3.5. Giải thích mục “Điều kiện”:

(a): Học phần học trước

Để có thể đăng kí học học phần thuộc cột “Tên học phần” thì sinh viên đã phải học học phần ghi trong cột “Điều kiện” nhưng không nhất thiết phải có kết quả đạt.

(b): Học phần tiên quyết

Để có thể đăng kí học học phần thuộc cột “Tên học phần” thì sinh viên đã phải học học phần ghi trong cột “Điều kiện” và phải có kết quả đạt.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Hà Xuân Hùng